

SỐ 1460

ẨM QUANG BỘ GIỚI KINH GIẢI THOÁT

- Hán dịch: Pháp sư Cù Đàm Bát nhã lưu chi -
đời Nguyên Ngụy

- Việt dịch: Ban phiên dịch chùa Pháp Bảo,
HT Thích Tịnh Hạnh giám tu- năm 2006

- Hiệu đính và nhuận văn: NS Thích nữ Như Lộc
tại chùa Phổ Minh - năm 2010

GIỚI KINH GIẢI THOÁT

*Giới kinh giải thoát này,
Ưc kiếp khó được nghe,
Nhiếp thọ hạnh chánh tu,
Việc này khó gặp bội,
Có Phật ra đời - vui,
Ra đời thuyết pháp - vui,
Chúng tăng hòa hợp - vui,
Hòa hợp trì giới - vui.*

Các đại đức, thời phần nửa tháng đã qua, còn 3 tháng nữa. Già chết tới gần, Phật pháp sắp diệt. Các đại đức vì muốn đắc đạo nên nhất tâm siêng năng tinh tấn, vì sao, vì chư Phật nhờ siêng năng tinh tấn mà chứng được đạo quả Vô thượng Bồ đề, cùng các thiện pháp pháp Bồ đề phần khác.

- Chúng tăng đã nhóm họp, người chưa thọ giới cụ túc đã ra chưa?

- Đáp là đã ra

- Nay Tăng hòa hợp để làm gì?- Đáp là thuyết giới bố tát.

- Các Tỳ kheo không đến có gởi dục và thanh tịnh không?
- Tỳ kheo ni có sai ai đến cầu giáo thọ không?

*Tỳ bà thi Như lai,
Sáu mươi tám trăm ngàn,
Trong chúng A-la-hán,
Thuyết Giới kinh giải thoát:
Nhẫn nhục, đạo thứ nhất,
Niết bàn, Phật ca ngợi,
Xuất gia xúc não người,
Không gọi là sa môn.
Phật Thi khí Như lai,
Núi vàng không sánh bằng,
Ba mươi sáu vạn chúng,
Thuyết Giới kinh giải thoát:
Ví như người mắt sáng,
Tránh được đường hiểm ác.
Đời có người thông minh,
Xa lìa được các ác.
Tỳ xá phù Như lai,
Lìa hẳn các phiền não,
Trong trăm ngàn đại chúng,
Thuyết Giới kinh giải thoát:
Không nói lỗi của người,
Không não loạn người khác,
Thường phụng hành nơi giới,
Ăn mặc biết vừa đủ.
Phật Câu lưu tôn đà,
Hiểu biết rộng, không sợ,
Trong chúng bốn mươi ngàn,
Thuyết Giới kinh giải thoát:
Như ong hút mật hoa,
Chỉ hút lấy hương vị,
Mang đến trú xứ khác,
Tỳ kheo vào dân gian,
Không nhiễu loạn ý người,
Không xem làm, không làm,
Chỉ tự quán thân hành,
Là chánh hay không chánh.*

*Ca na ca Như lai,
 Ba mươi ngàn Sa môn,
 Trong đại chúng La hán,
 Thuyết Giới kinh giải thoát:
 Chánh quán chớ buông lung,
 Nên học pháp Mâu ni,
 Như thế không lo buồn,
 Tâm tịch nhập niết bàn.
 Ca Diếp ba Như lai,
 Bạc đại trí danh xưng,
 Trong chúng ba mươi ngàn,
 Thuyết Giới kinh giải thoát:
 Không làm các điều ác,
 Làm tất cả điều thiện,
 Tự thanh tịnh tâm ý,
 Là lời chư Phật dạy.
 Thế tôn đại trí huệ,
 Hiệu Thích ca Mâu ni,
 Vì chúng Ni la phù,
 Thuyết Giới kinh giải thoát:
 Khéo giữ gìn lời nói,
 Tự thanh tịnh tâm ý,
 Thân chớ làm điều ác,
 Ba nghiệp thường thanh tịnh.
 Chúng tăng thật lớn thay,
 Thuyết pháp cũng vô lượng,
 Danh văn đại cúng dường,
 Thuyết Giới kinh giải thoát.*

Đại đức tăng lắng nghe, hôm nay là ngày thứ mười lăm, bố tát thuyết Giới kinh giải thoát. Nếu Tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay bố tát thuyết Giới kinh giải thoát. Bạch như vậy.

Các đại đức, hôm nay là ngày thuyết Giới kinh giải thoát. Tăng nhất tâm lắng nghe, nếu ai có tội thì phát lồ, ai không tội thì im lặng, vì im lặng nên biết các đại đức thanh tịnh. Mỗi lần hỏi đáp, Tỳ kheo thuyết giới ở trong chúng đều xướng lên ba lần; khi Tỳ kheo thuyết giới ở trong chúng hỏi đến lần thứ ba, nếu có Tỳ kheo nhớ nghĩ mình có tội mà không phát lồ thì phạm tội vọng ngữ. Các đại đức, Phật nói tội cố ý vọng ngữ chướng ngại đạo pháp. Tỳ kheo ở trong đây nhớ nghĩ mình có

tội, muốn cầu thanh tịnh thì nên phát lồ, phát lồ thì được an vui, không phát lồ thì tội càng thêm nặng.

Các đại đức, tôi đã nói Tựa của Giới kinh giải thoát, nay xin hỏi các đại đức, trong đây có thanh tịnh không?(3 lần). Các đại đức, trong đây thanh tịnh vì im lặng. Việc này xin nhớ giữ như vậy.

Các đại đức, đây là 4 pháp Ba la di mỗi nửa tháng thường tụng, rút ra từ trong Giới kinh giải thoát:

1 - Nếu Tỳ kheo cùng các Tỳ kheo đồng giới pháp, không xả giới, làm pháp dâm dục cho đến cùng với súc sanh thì Tỳ kheo này phạm Ba la di, không được ở chung.

2 - Nếu Tỳ kheo ở trong tụ lạc hay ở chỗ vắng vẻ, không cho mà lấy gọi là trộm cắp. Nếu vua hay đại thần của vua bắt hay giết hay trói hay đuổi đi và mắng rằng: “thầy là người ngu si, là kẻ giặc”. Không cho mà lấy như thế thì Tỳ kheo này phạm Ba la di, không được ở chung.

3 - Nếu Tỳ kheo, người hay tự như người mà tự tay giết chết, hoặc cầm dao đưa cho người hoặc bảo người khác đưa, hoặc chỉ bảo chết, khen ngợi cái chết, nói rằng: “chao ôi, sống như thế làm chi, thà chết còn hơn”. Tù theo tâm người đó muốn chết mà dùng đủ cách chỉ bảo chết hay khen ngợi cái chết khiến cho người đó do nhân duyên này mà chết thì Tỳ kheo này phạm Ba la di, không được ở chung.

4 - Nếu Tỳ kheo hoàn toàn không biết, không thấy Pháp hơn người là pháp siêu việt của bậc Thánh trí, mà nói rằng: “tôi biết như vậy, tôi thấy như vậy”. Thời gian sau có ai hỏi hay không có ai hỏi, Tỳ kheo này muốn xuất tội để cầu thanh tịnh nên nói rằng: “tôi thật không biết mà nói là biết, thật không thấy mà nói là thấy, đó là hư dối vọng ngữ” thì Tỳ kheo này phạm Ba la di, không được ở chung.

Các đại đức, tôi đã nói bốn pháp Ba la di, nếu Tỳ kheo phạm mỗi một pháp nào thì không được ở chung. Nay xin hỏi các đại đức, trong đây có thanh tịnh không?(3 lần). Các đại đức, trong đây thanh tịnh vì im lặng. Việc này xin nhớ giữ như vậy. Các đại đức, đây là mười ba pháp Tăng già bà thi sa mỗi nửa tháng thường tụng, rút ra từ trong Giới kinh giải thoát:

1 - Nếu Tỳ kheo cố ý làm xuất tình thì phạm Tăng già bà thi sa, trừ trong mộng.

2 - Nếu Tỳ kheo có tâm nhiễm ô xúc chạm người nữ hoặc nắm tay, nắm cánh tay hoặc vuốt tóc hoặc chạm vào mỗi một thân phần nào thì Tỳ kheo này phạm Tăng già bà thi sa.

3 - Nếu Tỳ kheo có tâm nhiễm ô nói lời dâm dục thô ác bất thiện, xưng hô với người nữ như nam nữ trẻ tuổi thì Tỳ kheo này phạm Tăng già bà thi sa.

4 - Nếu Tỳ kheo có tâm nhiễm ô tự khen ngợi mình, nói rằng: “tôi là Tỳ kheo trì giới, đoạn trừ dâm dục, tu hành thiện pháp. Nếu cô đem pháp dâm dục cúng dường thì sự cúng dường này là bậc nhất”, Tỳ kheo này phạm Tăng già bà thi sa.

5 - Nếu Tỳ kheo làm mai mối, đem ý người nam nói với người nữ, đem ý người nữ nói với người nam hoặc làm cho họ thành vợ chồng hay thành việc tư thông, dù chỉ trong chốc lát thì Tỳ kheo này phạm Tăng già bà thi sa.

6 - Nếu Tỳ kheo không có thí chủ, vì mình nên tự xin làm phòng thì nên làm đúng lượng. Lượng làm phòng là dài mười hai gang tay của Phật, bên trong rộng bảy gang tay. Tỳ kheo này nên yêu cầu các Tỳ kheo chỉ chỗ làm phòng không có nạn và không có chướng ngại. Nếu Tỳ kheo không có thí chủ, vì mình nên tự xin làm phòng mà làm ở chỗ có nạn và có chướng ngại, cũng không yêu cầu các Tỳ kheo chỉ chỗ để làm, lại làm quá lượng thì Tỳ kheo này phạm Tăng già bà thi sa.

7 - Nếu Tỳ kheo có thí chủ, muốn làm phòng lớn, Tỳ kheo này nên yêu cầu các Tỳ kheo chỉ chỗ làm phòng không có nạn và không có chướng ngại, các Tỳ kheo nên chỉ chỗ làm phòng không có nạn và không có chướng ngại. Nếu Tỳ kheo có thí chủ, vì mình nên làm phòng lớn mà làm ở chỗ có nạn và có chướng ngại, cũng không yêu cầu các Tỳ kheo chỉ chỗ để làm thì Tỳ kheo này phạm Tăng già bà thi sa.

8 - Nếu Tỳ kheo vì sân giận không vui đem tội Ba la di không căn cứ vu báng Tỳ kheo thanh tịnh không phạm tội, muốn phá hạnh thanh tịnh của Tỳ kheo kia. Thời gian sau, có người hỏi hay không có người hỏi, Tỳ kheo này biết là việc không căn cứ, chỉ do sân giận mà vu báng, nên nói với các Tỳ kheo rằng: “tôi vì sân giận nên nói như thế”, thì Tỳ kheo này phạm Tăng già bà thi sa.

9 - Nếu Tỳ kheo vì sân giận không vui, trong phần việc khác lấy một chút tội hay tội tương tự Ba la di, để vu báng Tỳ kheo thanh tịnh không phạm tội, muốn phá hạnh thanh tịnh của Tỳ kheo kia. Thời gian sau, có người hỏi hay không có người hỏi, Tỳ kheo này biết là trong phần việc khác lấy chút tội hay tội tương tự Ba la di, chỉ do sân giận mà vu báng, nên nói với các Tỳ kheo rằng: “tôi vì sân giận nên nói như thế”, thì Tỳ kheo này phạm Tăng già bà thi sa.

10 - Nếu Tỳ kheo muốn phá hòa hợp Tăng, tìm cầu phương tiện

thọ trì việc phá Tăng thì các Tỳ kheo nên can ngăn Tỳ kheo này rằng: “thầy chớ phá hòa hợp Tăng, chớ tìm cầu phương tiện thọ trì việc phá Tăng, phải cùng Tăng hòa hợp, hòa hợp thì an lạc không tranh, nhất tâm cùng học như nước hòa với sữa, được an lạc trụ. Thầy nên bỏ việc phá Tăng này”. Khi các Tỳ kheo can ngăn như thế mà không chịu bỏ việc này thì nên can ngăn hai, ba lần cho bỏ việc này, chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì Tỳ kheo này phạm Tăng già bà thi sa.

11 - Nếu có Tỳ kheo muốn phá hòa hợp Tăng, có Tỳ kheo khác đồng ý trợ giúp, hai hay ba cho đến vô số; các Tỳ kheo tùy thuận này nói với các Tỳ kheo rằng: “các thầy chớ can ngăn Tỳ kheo này trong việc này, vì sao, vì Tỳ kheo này nói đúng pháp, đúng luật không phải là nói phi pháp phi luật, Tỳ kheo này nói điều gì chúng tôi đều vui thích. Đó là biết mới nói không phải không biết mà nói, Tỳ kheo này nói điều gì chúng tôi đều chấp nhận”. Lúc đó các Tỳ kheo nên can ngăn các Tỳ kheo trợ giúp việc phá tăng rằng: “thầy chớ nói rằng Tỳ kheo này nói đúng pháp đúng luật, Tỳ kheo này nói điều gì chúng tôi đều vui thích. Đó là biết mới nói không phải không biết mà nói, Tỳ kheo này nói điều gì chúng tôi đều chấp nhận. Các thầy chớ trợ giúp việc phá Tăng, phải vui giúp Tăng hòa hợp; Tăng hòa hợp thì hoan hỷ không tranh, nhất tâm cùng học như nước hòa với sữa, được an lạc trụ”. Khi các Tỳ kheo can ngăn như thế mà vẫn chấp chặt không chịu bỏ thì các Tỳ kheo nên can ngăn ba lần cho bỏ việc này, nếu chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì phạm Tăng già bà thi sa.

12 - Nếu Tỳ kheo nương ở nơi tụ lạc mà làm hạnh xấu, làm như nhà người, ai cũng thấy nghe hay biết thì các Tỳ kheo nên quở: “thầy đã làm hạnh xấu, làm như nhà người, ai cũng thấy nghe hay biết, các thầy hãy đi đi, không nên ở đây nữa”. Tỳ kheo này nói với các Tỳ kheo: “các thầy có thương giận sợ si, vì sao, vì có Tỳ kheo đồng tội như vậy, mà có người bị đuổi có người không bị đuổi”. Các Tỳ kheo nên nói với Tỳ kheo này: “thầy chớ nói các Tỳ kheo có thương giận sợ si, vì sao, vì các Tỳ kheo không có thương giận sợ si. Các thầy làm hạnh xấu, làm như nhà người, ai cũng thấy nghe hay biết, các thầy hãy bỏ câu nói có thương giận sợ si này đi. Các thầy hãy đi đi, không nên ở đây nữa”. Khi nói như thế nếu không chịu bỏ lời nói này thì nên khuyên can đến ba lần cho bỏ nói lời nói này, nếu chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì phạm Tăng già bà thi sa.

13 - Nếu Tỳ kheo tánh ác khó cùng nói chuyện khi các Tỳ kheo như pháp như luật, nói tội mà vị này đã phạm trong giới thì Tỳ kheo này

không chấp nhận còn nói với các Tỳ kheo rằng: “các thầy chớ nói tôi tốt hay xấu, tôi cũng không nói các thầy tốt hay xấu”. Các Tỳ kheo nên khuyên rằng: “các Tỳ kheo như pháp như luật nói tội mà thầy đã phạm trong giới, thầy đừng nên không chấp nhận, thầy nên chấp nhận. Các Tỳ kheo như pháp như luật khuyên can thầy, thầy cũng sẽ như pháp như luật khuyên can các Tỳ kheo, vì sao, vì làm như thế chúng đệ tử của Như lai mới được tăng trưởng lợi ích, vì cùng khuyên can nhắc nhở và xuất tội cho nhau. Thầy hãy bỏ nghiệp không chấp nhận này đi”. Khi các Tỳ kheo khuyên can như thế mà không chịu bỏ, thì nên khuyên can đến ba lần cho bỏ việc này, nếu chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì phạm Tăng già bà thi sa.

Các đại đức, tôi đã nói mười ba pháp Tăng già bà thi sa, chín giới trước vừa làm liền phạm, bốn giới sau cho đến can ba lần mới kết thành tội. Nếu Tỳ kheo biết mình phạm tội mà vẫn cố ý che giấu, tùy che giấu bao lâu thì buộc họ phải hành pháp Biệt trụ bấy nhiêu. Hành Biệt trụ xong, Tỳ kheo này nên ở trong Tăng hành sáu đêm Ma na đỏa; hành Ma na đỏa xong mới cho xuất tội. Như pháp sám xong, các Tỳ kheo hoan hỷ, nên ở trong hai mươi vị Tỳ kheo cho xuất tội, nếu thiếu một vị không đủ hai mươi mà cho xuất tội thì tội của Tỳ kheo kia không được xuất, mà các Tỳ kheo cũng bị quở trách. Đúng pháp nên làm như thế. Nay xin hỏi các đại đức, trong đây có thanh tịnh không?(3 lần). Các đại đức, trong đây thanh tịnh vì im lặng. Việc này xin nhớ giữ như vậy.

Các đại đức, đây là hai pháp Bất định mỗi nửa tháng thường tụng, rút ra từ Giới kinh giải thoát:

1 - Nếu Tỳ kheo một mình cùng người nữ ngồi ở chỗ khuất, ở bên trong có thể hành dâm, nói lời phi pháp; nếu Ưu bà di đáng tin nói Tỳ kheo này ở trong ba pháp hoặc là Ba la di hoặc là Tăng già bà thi sa hoặc là Ba dật đề, tùy nói một việc nào; nếu Tỳ kheo này tự nói là tôi có phạm như thế, thì trong ba pháp tùy Tỳ kheo nói là pháp gì, Tăng nên trị phạt tội đó hoặc là Ba la di hoặc là Tăng già bà thi sa hoặc là Ba dật đề; hoặc tùy Ưu bà di đáng tin nói là việc gì thì Tăng nên trị phạt tội đó. Đây là pháp bất định thứ nhất.

2 - Nếu Tỳ kheo một mình cùng người nữ ngồi chỗ trống vắng là chỗ không thể hành dâm. Nếu có Ưu bà di đáng tin nói Tỳ kheo ở trong hai pháp hoặc Tăng già bà thi sa hoặc Ba dật đề, tùy nói một việc nào; nếu Tỳ kheo này tự nói là tôi có phạm tội đó thì theo lời nói đó mà trị hoặc Tăng già bà thi sa hoặc Ba dật đề; hoặc theo lời của Ưu bà di đáng

tin nói mà trị. Đây là pháp Bất định thứ hai.

Các đại đức, tôi đã nói hai pháp Bất định, nay xin hỏi các đại đức, trong đây có thanh tịnh không?(3 lần). Các đại đức, trong đây thanh tịnh vì im lặng. Việc này xin nhớ giữ như vậy. Các đại đức, đây là ba mươi pháp Ni tát kỳ ba dật đề mỗi nửa tháng thường tụng rút ra từ Giới kinh giải thoát:

1 - Nếu Tỳ kheo đã đủ ba y, thời y Ca hi na đã hết, được cất chứa y dư cho đến mười ngày, nếu chứa quá mười ngày thì phạm Ni tát kỳ ba dật đề.

2 - Nếu Tỳ kheo đã đủ ba y, thời y Ca hi na đã hết, nếu trong ba y, lia một y nào đến chỗ khác ngủ đêm thì phạm Ni tát kỳ ba dật đề, trừ Tăng yết ma cho.

3 - Nếu Tỳ kheo đã đủ ba y, thời y Ca hi na đã hết, nếu được vải phi thời, Tỳ kheo cần y thì được tự tay thọ, thọ rồi nên mau may thành y. Nếu đủ vải thì tốt, nếu không đủ mà biết còn có thể được thêm cho đủ thì Tỳ kheo này được cất chứa trong vòng một tháng; nếu cất chứa quá một tháng thì phạm Ni tát kỳ ba dật đề.

4 - Nếu Tỳ kheo xin y từ Tỳ kheo ni không phải bà con thì phạm Ni tát kỳ ba dật đề, trừ trao đổi.

5 - Nếu Tỳ kheo nhờ Tỳ kheo ni không phải bà con giặt y cũ hoặc nhuộm hoặc đập thì phạm Ni tát kỳ ba dật đề.

6 - Nếu Tỳ kheo đến cư sĩ hay vợ cư sĩ không phải bà con xin y, được y thì phạm Ni tát kỳ ba dật đề, trừ nhân duyên. Nhân duyên là y bị cướp, bị mất, bị cháy, bị trôi.

7 - Nếu Tỳ kheo, y bị cướp hoặc bị mất, bị cháy, bị trôi nên đến cư sĩ, vợ cư sĩ không phải là ba con xin y; nếu cư sĩ, vợ cư sĩ không phải bà con tự tứ thỉnh cho nhiều vải, Tỳ kheo nên biết đủ mà thọ, nếu thọ quá thì phạm Ni tát kỳ ba dật đề.

8 - Nếu vì Tỳ kheo nên cư sĩ, vợ cư sĩ không phải bà con lo liệu số tiền mua y, nghĩ rằng: “ta đem số tiền này mua y như thế như thế... cúng cho Tỳ kheo_____”. Tỳ kheo này vốn không được thỉnh tùy ý trước, liền đi đến chỗ cư sĩ nói rằng: “cư sĩ đã lo liệu số tiền mua y như thế cho tôi thì nên mua loại vải như thế như thế...”. Vì muốn tốt, nếu được y thì Tỳ kheo này phạm Ni tát kỳ ba dật đề.

9 - Nếu Tỳ kheo có hai cư sĩ và vợ cư sĩ không phải bà con, vì Tỳ kheo nên mỗi người để dành tiền mua y, nghĩ rằng: “ta để dành tiền này, mỗi người sẽ mua y như thế như thế cúng cho Tỳ kheo_____”, Tỳ

kheo này vốn không được thỉnh tùy ý trước liền đến chỗ các cư sĩ nói rằng: “các vị mỗi người để dành tiền mua y, nên hùn chung lại mua một y như thế như thế cúng cho tôi”. Vì muốn tốt, nếu được y thì Tỳ kheo này phạm Ni tát kỳ ba dật đề.

10 - Nếu vì Tỳ kheo nên vua hoặc đại thần, Bà la môn, cư sĩ sai sứ đưa giá tiền y đến, vị sứ này đến nói với Tỳ kheo: “đại đức, vua hoặc đại thần, Bà la môn, cư sĩ đưa giá tiền y này cho thầy, xin hãy nhận lấy”. Tỳ kheo nên nói: “pháp của Tỳ kheo chúng tôi là không được thọ tiền, khi nào cần y, được vãi thanh tịnh tôi sẽ nhận để may thành y thọ trì”, vị sứ này nói với Tỳ kheo: “đại đức có người chấp sự có thể lo liệu mọi việc cho Tỳ kheo không?”, Tỳ kheo nên chỉ người chấp sự là người làm việc trong chùa hay là Ưu bà tắc cho vị sứ biết. Vị sứ đến nói với người chấp sự: “lành thay, ông hãy cất giữ số tiền này rồi mua vải như thế như thế cho Tỳ kheo _____, khi nào Tỳ kheo này cần y thì đưa cho vị ấy may thành y thọ trì”, nói xong vị sứ trở lại nói với Tỳ kheo: “tôi đã đưa tiền cho người chấp sự, đại đức khi nào cần y thì đến đó lấy”. Khi Tỳ kheo này cần y thì nên đến chỗ người chấp sự nói là tôi cần y, như thế đến hai, ba lần; nếu đòi được y thì tốt, nếu không được thì nên đến trước người chấp sự đứng yên lặng nhắc, như thế đến bốn, năm, sáu lần; nếu đòi được y thì tốt, nếu không được y mà cố nài cho được y thì phạm Ni tát kỳ ba dật đề. Nếu không đòi được đi nên tự đi hay sai sứ đến chỗ người trước kia đưa tiền y đến nói rằng: “số tiền y mà ông đưa cho người chấp sự trước kia, tôi không lấy được y, ông nên tự biết đòi lại tiền, chớ để cho mất”. Việc này đúng pháp nên làm như thế.

11 - Nếu Tỳ kheo dùng tơ tằm mới làm ngọa cụ hoặc bảo người khác làm thành thì phạm Ni tát kỳ ba dật đề.

12 - Nếu Tỳ kheo dùng lông dê thuần đen làm ngọa cụ mới, hoặc bảo người làm thì phạm Ni tát kỳ ba dật đề.

13 - Nếu Tỳ kheo muốn làm ngọa cụ mới nên dùng hai phần lông dê thuần đen, một phần lông dê trắng và một phần lông dê tạp xấu. Nếu Tỳ kheo không dùng hai phần lông dê thuần đen, một phần lông dê trắng và một phần lông dê tạp xấu để làm ngọa cụ mới thì phạm Ni tát kỳ ba dật đề.

14 - Nếu Tỳ kheo muốn làm ngọa cụ mới thì ngọa cụ cũ phải dùng đủ sáu năm, nếu chưa đủ sáu năm mà may ngọa cụ mới thì phạm Ni tát kỳ ba dật đề, trừ Tăng yết ma cho.

15 - Nếu Tỳ kheo muốn làm ngọa cụ mới, trên ngọa cụ cũ nên lấy một miếng vải chùng một gang tay của Phật để may chồng lên ngọa cụ

mới làm cho hoại sắc. Nếu không làm như thế, vì muốn tốt thì phạm Ni tát kỳ ba dật đề.

16 - Nếu Tỳ kheo khi đi đường được lông dê muốn thọ thì Tỳ kheo này được tự mang đi cho đến ba do tuần, nếu không có ai mang giùm mà đi quá ba do tuần thì phạm Ni tát kỳ ba dật đề.

17 - Nếu Tỳ kheo nhờ Tỳ kheo ni không phải bà con giặt nhuộm chải lông dê thì phạm Ni tát kỳ ba dật đề.

18 - Nếu Tỳ kheo tự tay cầm lấy vàng bạc hay bảo người cầm lấy thì phạm Ni tát kỳ ba dật đề.

19 - Nếu Tỳ kheo dùng vàng bạc để trao đổi thì phạm Ni tát kỳ ba dật đề.

20 - Nếu Tỳ kheo dùng vàng bạc mua bán các thứ thì phạm Ni tát kỳ ba dật đề.

21 - Nếu Tỳ kheo cất chứa bát dư được cất chứa đến mười ngày, quá mười ngày thì phạm Ni tát kỳ ba dật đề.

22 - Nếu Tỳ kheo, bát đã dùng chưa bị răng nứt đến năm lần, chưa rỉ chảy mà xin bát mới, vì muốn tốt thì phạm Ni tát kỳ ba dật đề. Tỳ kheo này phải đem bát mới này vào trong Tăng xả, Tăng sẽ lấy bát của người cuối cùng đưa lại cho Tỳ kheo này và nói rằng: “thầy hãy thọ bát này cho đến khi bể”. Việc này đúng pháp nên làm như thế.

23 - Nếu Tỳ kheo tự xin tờ sợi bảo thọ dệt không phải bà con dệt thành y thì phạm Ni tát kỳ ba dật đề.

24 - Nếu Tỳ kheo, có cư sĩ và vợ cư sĩ không phải bà con bảo thọ dệt dệt y cho Tỳ kheo, Tỳ kheo này không được tự tứ thỉnh trước, vì muốn y tốt nên làm chút nhân duyên là đến chỗ thọ dệt nói rằng: “này ông, y này là dệt cho tôi, ông nên dệt cho đẹp, rộng dài và bền chắc, tôi sẽ trả công thêm cho ông”. Tỳ kheo này trả công cho đến 1 bữa ăn hay đáng giá bằng 1 bữa ăn, vì muốn y tốt, được y thì phạm Ni tát kỳ ba dật đề.

25 - Nếu Tỳ kheo cho Tỳ kheo khác y rồi, sau vì sân giận không vui nên tự đoạt lại hay bảo người đoạt lại, nói rằng: “hãy trả y lại tôi, tôi không cho thầy nữa”, thì Tỳ kheo này phạm Ni tát kỳ ba dật đề.

26 - Nếu Tỳ kheo còn mười ngày nữa mới đến tự tứ mà được y cúng gáp, Tỳ kheo cần thì được tự tay thọ và được cất chứa cho đến Thời y, nếu cất chứa quá thì phạm Ni tát kỳ ba dật đề.

27 - Nếu Tỳ kheo ở nơi A lan nhã vắng vẻ có nghi sợ các nạn nên gọi lại một trong ba y ở trong nhà người tục. Nếu có nhân duyên, được lìa y ngủ đêm cho đến sáu đêm, nếu quá sáu đêm thì phạm Ni tát kỳ ba

dật đề.

28 - Nếu Tỳ kheo còn một tháng nữa là hết mùa xuân thì được xin áo tắm mưa và được cất chứa nửa tháng, nếu cất chứa quá nửa tháng thì phạm Ni tát kỳ ba dật đề.

29 - Nếu Tỳ kheo biết đàn việt muốn cúng cho Tăng mà tự lấy xoay về cho mình thì phạm Ni tát kỳ ba dật đề.

30 - Nếu Tỳ kheo bị bệnh, được cất chứa tô, dầu, mật và thạch mật trong vòng bảy ngày để dùng, nếu cất chứa quá bảy ngày thì phạm Ni tát kỳ ba dật đề.

Các đại đức, tôi đã nói ba mươi pháp Ni tát kỳ ba dật đề. Nay xin hỏi các đại đức, trong đây có thanh tịnh không?(3 lần). Các đại đức, trong đây thanh tịnh vì im lặng. Việc này xin nhớ giữ như vậy.

Các đại đức, đây là chín pháp Ba dật đề mỗi nửa tháng thường tụng rút ra từ Giới kinh giải thoát:

1 - Nếu Tỳ kheo cố ý vọng ngữ thì phạm Ba dật đề.

2 - Nếu Tỳ kheo nói lời chê bai hủy nhục thì phạm Ba dật đề.

3 - Nếu Tỳ kheo nói hai lưỡi thì phạm Ba dật đề.

4 - Nếu Tỳ kheo biết Tăng đã như pháp xử đoán việc xong rồi mà phát khởi trở lại thì phạm Ba dật đề.

5 - Nếu Tỳ kheo nói pháp cho người nữ quá năm, sáu lời thì phạm Ba dật đề, trừ có người nam trí huệ ở bên cạnh.

6 - Nếu Tỳ kheo cùng người chưa thọ giới cụ túc đọc tụng thì phạm Ba dật đề.

7 - Nếu Tỳ kheo ở trước người chưa thọ giới cụ túc nói tôi được pháp hơn người, nếu là thật thấy biết thì Tỳ kheo này phạm Ba dật đề.

8 - Nếu Tỳ kheo biết Tỳ kheo khác có tội thô mà nói cho người chưa thọ giới cụ túc nghe thì Tỳ kheo này phạm Ba dật đề, trừ Tăng yết ma cho nói.

9 - Nếu Tỳ kheo trước đã hoan hỷ cho, sau lại nói rằng: “các Tỳ kheo tùy thuận người quen biết nên hồi chuyển vật của Tăng đem cho” thì Tỳ kheo này phạm Ba dật đề.

10 - Nếu Tỳ kheo khi nghe thuyết giới nói rằng: “nói những giới vụn vặt ấy làm chi, khi nói những giới này làm cho Tỳ kheo khác tâm sanh phiền não, haòì nghi”, nói lời khinh chê giới như vậy thì Tỳ kheo này phạm Ba dật đề.

11 - Nếu Tỳ kheo phá hoại cây cỏ sống thì phạm Ba dật đề.

12 - Nếu Tỳ kheo hiềm trách quở mắng Tỳ kheo khác thì phạm

Ba dật đề.

13 - Nếu Tỳ kheo không nghe lời khuyên can, xúc não người khác thì phạm Ba dật đề.

14 - Nếu Tỳ kheo đem ngọa cụ của Tăng trải nơi chỗ đất trống, khi bỏ đi không tự dẹp cát, cũng không bảo người khác dẹp cát thì Tỳ kheo này phạm Ba dật đề.

15 - Nếu Tỳ kheo ở trong phòng Tăng trải cỏ lá; khi đi không tự dẹp cát, cũng không bảo người khác dẹp cát thì Tỳ kheo này phạm Ba dật đề.

16 - Nếu Tỳ kheo ở trong phòng Tỳ kheo vì sân giận không vui, tự lôi kéo Tỳ kheo khác ra khỏi phòng thì Tỳ kheo này phạm Ba dật đề.

17 - Nếu Tỳ kheo ở trong phòng Tỳ kheo, biết các Tỳ kheo đã trải ngọa cụ ở trước rồi, mình đến sau gượng ở trong đó tự trải ngọa cụ hay bảo người trải, nghĩ rằng: “nếu không thích thì tự đi khỏi đây”, vì nhân duyên này không phải vì duyên gì khác thì Tỳ kheo này phạm Ba dật đề.

18 - Nếu Tỳ kheo ở trên tầng gác trong Tăng phòng mà dùng sức ngồi nằm trên giường sút chân thì Tỳ kheo này phạm Ba dật đề.

19 - Nếu Tỳ kheo biết nước có trùng mà tự tay dùng tưới lên cỏ hay lên đất hoặc bảo người tưới thì Tỳ kheo này phạm Ba dật đề.

20 - Nếu Tỳ kheo muốn làm phòng xá lớn có cửa cái, cửa sổ, từ đất bằng theo thứ lớp được xây lên hai hay ba tầng, nếu quá ba tầng thì phạm Ba dật đề.

21 - Nếu Tỳ kheo không được Tăng sai mà đi giáo giới Tỳ kheo ni thì phạm Ba dật đề.

22 - Nếu Tỳ kheo tuy được Tăng sai đi giáo giới Tỳ kheo ni mà giáo giới cho đến khi mặt trời lặn thì Tỳ kheo này phạm Ba dật đề.

23 - Nếu Tỳ kheo nói rằng: “vì lợi cúng dường nên các Tỳ kheo đi giáo giới Tỳ kheo ni” thì phạm Ba dật đề.

24 - Nếu Tỳ kheo ước hẹn đi chung đường với Tỳ kheo ni cho đến một tụ lạc thì phạm Ba dật đề, trừ nhân duyên. Nhân duyên là có nhiều người làm bạn cùng đi hay nghi có sợ hãi.

25 - Nếu Tỳ kheo ước hẹn đi chung thuyền với Tỳ kheo ni, ngược dòng hay xuôi dòng thì phạm Ba dật đề, trừ đi đò ngang qua sông.

26 - Nếu Tỳ kheo đem y cho Tỳ kheo ni không phải bà con thì phạm Ba dật đề.

27 - Nếu Tỳ kheo may y cho Tỳ kheo ni không phải bà con thì phạm Ba dật đề.

28 - Nếu Tỳ kheo một mình ngồi ở chỗ khuất với Tỳ kheo ni thì phạm Ba dật đề.

29 - Nếu Tỳ kheo một mình ngồi ở chỗ đất trống với người nữ thì phạm Ba dật đề.

30 - Nếu Tỳ kheo biết do Tỳ kheo ni khen ngợi mà được thức ăn, nếu ăn thì phạm Ba dật đề, trừ nhân duyên là bạch y có ý thỉnh trước.

31 - Nếu Tỳ kheo thường thường ăn thì phạm Ba dật đề, trừ nhân duyên. Nhân duyên là khi bệnh, khi thí y.

32 - Nếu Tỳ kheo tại nhà của thí chủ cúng một bữa ăn, Tỳ kheo không bệnh nên ăn một bữa, nếu ăn quá một bữa thì phạm Ba dật đề.

33 - Nếu Tỳ kheo đến nhà cư sĩ được tự tứ thỉnh cho nhiều bánh bún..., Tỳ kheo cần thì được thọ hai, ba bát, nếu thọ quá thì phạm Ba dật đề. Thọ hai, ba bát rồi mang về nên chia cho các Tỳ kheo khác ăn, việc này đúng pháp nên làm như vậy.

34 - Nếu Tỳ kheo ăn xong, không thọ pháp thức ăn dư mà ăn nữa thì phạm Ba dật đề.

35 - Nếu Tỳ kheo biết Tỳ kheo kia đã ăn no đủ, không thọ pháp thức ăn dư mà đưa cho nhiều thức ăn, gắng gượng khuyên Tỳ kheo kia ăn nữa thì Tỳ kheo này phạm Ba dật đề.

36 - Nếu Tỳ kheo ăn riêng chúng thì phạm Ba dật đề, trừ nhân duyên. Nhân duyên là khi bệnh, khi may y, khi đi đường, khi đi thuyền, khi đại hội, khi Sa môn thí thực.

37 - Nếu Tỳ kheo ăn phi thời thì phạm Ba dật đề.

38 - Nếu Tỳ kheo ăn thức ăn để cách đêm thì phạm Ba dật đề.

39 - Nếu Tỳ kheo không thọ thức ăn uống mà đưa vào miệng ăn thì phạm Ba dật đề, trừ nước và tắm rửa răng

40 - Nếu Tỳ kheo trong nhà thí chủ có thức ăn ngon như sữa, lạc, sanh tô, thực tô...; Tỳ kheo không bệnh, vì mình mà xin thức ăn ngon như vậy thì phạm Ba dật đề.

41 - Nếu Tỳ kheo biết nước có trùng mà uống dùng thì phạm Ba dật đề.

42 - Nếu Tỳ kheo ngồi trong nhà ăn (nhà có nam nữ thương yêu nhau) thì phạm Ba dật đề.

43 - Nếu Tỳ kheo gắng gượng ngồi nán lại trong nhà ăn thì phạm Ba dật đề.

44 - Nếu Tỳ kheo tự tay đưa thức ăn cho ngoại đạo xuất gia thì phạm Ba dật đề.

45 - Nếu Tỳ kheo đến xem quân trận xuất hành thì phạm Ba dật

đề.

46 - Nếu Tỳ kheo có nhân duyên đến trong quân trận, được ở lại hai đêm; nếu quá hai đêm thì phạm Ba dật

đề.

47 - Nếu Tỳ kheo ở trong quân trận hai đêm, đến xem quân diễn tập hoặc xem chủ tướng bày binh bố trận thì phạm Ba dật đề.

48 - Nếu Tỳ kheo vì sân giận không vui, dùng tay đánh Tỳ kheo khác thì phạm Ba dật đề.

49 - Nếu Tỳ kheo vì sân giận không vui, dùng tay dọa tát Tỳ kheo khác thì phạm Ba dật đề.

50 - Nếu Tỳ kheo biết Tỳ kheo khác phạm tội thô mà che giấu cho đến 1 đêm thì phạm Ba dật đề.

51 - Nếu Tỳ kheo nói với Tỳ kheo khác: “thầy hãy cùng tôi đến các nhà kia, tôi sẽ bảo họ cúng thức ăn ngon”, đến nơi lại không bảo cúng cho thức ăn, mà còn nói rằng: “thầy hãy đi đi, tôi cùng thầy cùng ngồi, cùng nói chuyện không vui; tôi ngồi một mình, nói chuyện một mình vui hơn”, vì muốn xúc não Tỳ kheo kia nên cố tình đuổi đi thì Tỳ kheo này phạm Ba dật đề.

52 - Nếu Tỳ kheo không bệnh, đốt lửa sưởi ấm nơi đất trống hay bảo người khác đốt thì phạm Ba dật đề, trừ nhân duyên.

53 - Nếu Tỳ kheo khi Tăng như pháp tác pháp, gởi dục rồi sau lại hối thì phạm Ba dật đề.

54 - Nếu Tỳ kheo cùng người chưa thọ giới cụ túc ngủ chung phòng quá hai đêm thì phạm Ba dật đề.

55 - Nếu Tỳ kheo nói rằng: “tôi hiểu nghĩa của pháp Phật là hành dâm dục không có chướng đạo”, các Tỳ kheo nên can ngăn Tỳ kheo này: “thầy chớ nói là tôi hiểu nghĩa của pháp Phật là hành dâm không có chướng đạo. Thầy chớ hủy báng Phật, hủy báng Phật là không tốt; Phật không nói lời này, Phật dùng đủ nhân duyên nói hành dâm dục là pháp chướng đạo; thầy nên bỏ ác tà kiến này đi”. Khi các Tỳ kheo can ngăn như thế mà không chịu bỏ việc này thì nên can ngăn hai, ba lần cho bỏ việc này, chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì Tỳ kheo này phạm Ba dật đề.

56 - Nếu Tỳ kheo biết Tỳ kheo kia chưa bỏ ác tà kiến, đã bị tấn mà lại chứa nuôi cùng ăn, cùng nói chuyện, cùng ngủ thì Tỳ kheo này phạm Ba dật đề.

57 - Nếu có Sa di nói rằng: “tôi hiểu nghĩa của pháp Phật là hành dâm dục không có chướng đạo”, các Tỳ kheo nên can ngăn Sa di này: “chú chớ nói là tôi hiểu nghĩa của pháp Phật là hành dâm dục không có

chương đạo. Chú chớ hủy báng Phật, hủy báng Phật là không tốt; Phật không nói lời này, Phật dùng đủ nhân duyên nói hành dâm dục là pháp chương đạo; chú nên bỏ ác tà kiến này đi”. Khi các Tỳ kheo can ngăn như thế mà không chịu bỏ việc này thì nên can ngăn hai, ba lần cho bỏ việc này, chịu bỏ thì tốt, nếu không chịu bỏ thì các Tỳ kheo nên nói rằng: “này Sa di, từ nay chú không được nói Phật là thầy, cũng không được đi theo sau các Tỳ kheo, không được cùng ngủ chung phòng với các Tỳ kheo cho đến hai đêm. Chú hãy đi khỏi nơi đây, không được ở đây nữa”. Nếu Tỳ kheo biết Sa di bị tấn mà lại chứa nuôi, cùng nói chuyện, cùng ngủ chung thì phạm Ba dật đề.

58 - Nếu Tỳ kheo đem y cho Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Thức xoa ma na, Sa di, Sa di ni rồi lấy lại dùng thì phạm Ba dật đề.

59 - Nếu Tỳ kheo đem pháp Tăng già bà thi sa không căn cứ vu báng Tỳ kheo khác thì phạm Ba dật đề.

60 - Nếu Tỳ kheo hẹn với người nữ đi chung đường, cho đến một tụ lạc thì phạm Ba dật đề.

61 - Nếu Tỳ kheo cố ý giết hại súc sanh thì phạm Ba dật đề.

62 - Nếu Tỳ kheo cố ý làm cho Tỳ kheo khác sanh tâm nghi, nghĩ rằng: “khiến cho Tỳ kheo này phiền não cho đến trong chốc lát”, thì Tỳ kheo này phạm Ba dật đề.

63 - Nếu Tỳ kheo dùng ngón tay chọc lét Tỳ kheo khác thì phạm Ba dật đề.

64 - Nếu Tỳ kheo đùa giỡn trong nước thì phạm Ba dật đề.

65 - Nếu Tỳ kheo cùng người nữ ngủ chung trong một nhà thì phạm Ba dật đề.

66 - Nếu Tỳ kheo tự khùng bố Tỳ kheo khác hay bảo người khùng bố, cho đến đùa giỡn thì phạm Ba dật đề.

67 - Nếu Tỳ kheo giấu y bát, ống kim, khóa cửa, giày dép... của Tỳ kheo khác, tự lấy giấu hay bảo người giấu, cho đến đùa giỡn thì phạm Ba dật đề.

68 - Nếu Tỳ kheo tự tay cầm lấy vật báu hay tự vật báu, hoặc bảo người khác cầm lấy thì phạm Ba dật đề, trừ ở trong tăng phòng hay ở trong trú xứ. Nếu vật báu hay tự vật báu ở trong Tăng già lam hay ở trong trú xứ, khi cầm lấy nên nghĩ rằng: “ai là chủ của chúng đến nhận, sẽ giao lại”. Việc này đúng pháp nên làm như thế.

69 - Nếu Tỳ kheo được y mới nếu không dùng một trong ba màu hoặc xanh, hoặc bùn đen hoặc vỏ cây Mộc lan, nhuộm làm cho hoại sắc thì phạm Ba dật đề.

70 - Nếu Tỳ kheo chưa tới nửa tháng mà tắm thì phạm Ba dật đề, trừ nhân duyên. Nhân duyên là khi trời nóng hoặc khi bệnh, khi gió, khi mưa, khi làm việc, khi đi đường.

71 - Nếu Tỳ kheo hẹn với giặc đi chung đường, cho đến một tụ lạc thì phạm Ba dật đề.

72 - Nếu Tỳ kheo cho người chưa đủ hai mươi tuổi thọ giới cụ túc thì phạm Ba dật đề. Người này không đắc giới mà các Tỳ kheo cũng bị quả trách. Việc này đúng pháp nên làm như thế.

73 - Nếu Tỳ kheo tự tay đào đất hay bảo người khác đào thì phạm Ba dật đề.

74 - Nếu Tỳ kheo thọ tự tứ thỉnh trong bốn tháng, qua bốn tháng mà thọ nữa thì phạm Ba dật đề, trừ thường thỉnh, thỉnh chia phần hay thỉnh suốt đời.

75 - Nếu Tỳ kheo bảo Tỳ kheo khác nên học giới này, Tỳ kheo kia nói rằng: “tôi không học giới nơi người ngu si như thầy, tôi sẽ hỏi các Tỳ kheo thông hiểu kinh luật luận”, thì phạm Ba dật đề. Tỳ kheo muốn được pháp lợi thì nên học Giới kinh, cũng nên thọ trì kinh luật luận, việc này đúng pháp nên làm như thế.

76 - Nếu Tỳ kheo biết các Tỳ kheo khác tranh cãi, đứng ở chỗ khuất lặng lẽ nghe lén để đến nói với người khác thì phạm Ba dật đề.

77 - Nếu Tỳ kheo khi Tăng xử đoán việc, im lặng đứng dậy bỏ đi thì phạm Ba dật đề.

78 - Nếu Tỳ kheo không cung kính, khinh thường Tỳ kheo khác thì phạm Ba dật đề.

79 - Nếu Tỳ kheo uống rượu thì phạm Ba dật đề.

80 - Nếu Tỳ kheo phi thời vào tụ lạc mà không bạch với thiện Tỳ kheo khác thì phạm Ba dật đề, trừ nhân duyên.

81 - Nếu Tỳ kheo thọ thỉnh thực rồi, trước giờ ăn hay sau giờ ăn lại đi đến nhà khác, không báo cho Tỳ kheo khác biết thì phạm Ba dật đề.

82 - Nếu Tỳ kheo trời chưa sáng, vua dòng Sát đế ly đã làm lễ Quán đảnh chưa cất báu vật mà Tỳ kheo bước qua ngạch cửa cung thì phạm Ba dật đề, trừ nhân duyên.

83 - Nếu Tỳ kheo khi nghe thuyết giới nói rằng: “tôi nay mới biết pháp này mỗi nửa tháng thường tụng, rút ra từ trong Giới kinh giải thoát”, các Tỳ kheo biết Tỳ kheo này đã ngồi trong chỗ thuyết giới hai, ba lần hưởng chi là nhiều lần. Tỳ kheo này không phải vì không biết mà được thoát tội, tùy theo tội đã phạm nên như pháp mà trị, nên quả trách

rằng: “thầy đã mất lợi, không lợi, không tốt; khi thuyết giới thầy đã không kính giới, không nhất tâm nhớ nghĩ, không lắng tai nghe pháp”, do việc này nên phạm Ba dật đề.

84 - Nếu Tỳ kheo làm ống kim bằng ngà, xương hay sừng thì phạm Ba dật đề.

85 - Nếu Tỳ kheo muốn làm tòa ngồi hay giường nằm, chân giường nên cao bằng tám ngón tay của Như lai, trừ chỗ tra vào lỗ bệ, nếu cao quá tám ngón tay thì phạm Ba dật đề.

86 - Nếu Tỳ kheo tự lấy bông Đâu la miên đồn nệm hay bảo người khác đồn thì phạm Ba dật đề.

87 - Nếu Tỳ kheo muốn may áo tắm mưa, nên may đúng lượng, lượng trong đây là dài sáu gang tay của Phật, rộng hai gang rưỡi, nếu quá thì phạm Ba dật đề.

88 - Nếu Tỳ kheo muốn may áo che ghế, nên may đúng lượng, lượng trong đây là dài bốn gang tay của Phật, rộng hai gang rưỡi, nếu quá thì phạm Ba dật đề.

89 - Nếu Tỳ kheo muốn may tọa cụ nên may đúng lượng, lượng trong đây là dài hai gang tay của Phật, rộng một gang rưỡi, nếu thân lớn thì may rộng thêm một gang tay nữa. Nếu may quá lượng này thì phạm Ba dật đề.

90 - Nếu Tỳ kheo may y bằng kích lượng y của Phật hay hơn kích lượng của Phật thì phạm Ba dật đề, kích lượng y của Phật là dài chín gang tay, rộng sáu gang tay.

Các đại đức, tôi đã nói chín mươi pháp Ba dật đề, nay xin hỏi các đại đức, trong đây có thanh tịnh không?(3 lần). Các đại đức, trong đây thanh tịnh vì im lặng. Việc này xin nhớ giữ như vậy.

Các đại đức, đây là bốn pháp Hối quá, mỗi nửa tháng tụng một lần, rút ra từ trong Giới kinh giải thoát:

1 - Nếu Tỳ kheo không bình vào thôn xóm khát thực, tự tay thọ thức ăn từ Tỳ kheo ni không phải bà con để ăn, Tỳ kheo này nên đến bên Tỳ kheo khác nói tội rằng: “đại đức, tôi phạm pháp đáng quở trách, là việc không nên làm, nay đến bên đại đức nói tội”. Đây là pháp Hối quá thứ nhất.

2 - Có các Tỳ kheo đến nhà bạch y thọ thỉnh thực, trong nhà này có một Tỳ kheo ni chỉ bảo bạch y đưa cơm cho Tỳ kheo này, đưa canh cho Tỳ kheo kia. Các Tỳ kheo nên nói với Tỳ kheo ni này rằng: “cô hãy thôi đi, hãy đợi các Tỳ kheo dùng cơm xong”, nếu trong các Tỳ kheo

không có ai nói với Tỳ kheo ni này như vậy thì các Tỳ kheo này nên đến bên Tỳ kheo khác nói tội rằng: “đại đức, tôi phạm pháp đáng quở trách, là việc không nên làm, nay đến bên đại đức nói tội”. Đây là pháp Hối quá thứ hai.

3 - Có nhà của Học gia, chư Tăng đã tác pháp yết ma Học gia; nếu Tỳ kheo biết Tăng đã tác pháp yết ma Học gia, Tỳ kheo này trước không được tự tứ thỉnh, không bịnh mà đến trong nhà Học gia này tự tay thọ thức ăn, Tỳ kheo này nên đến bên Tỳ kheo khác nói tội rằng: “đại đức, tôi phạm pháp đáng quở trách, là việc không nên làm, nay đến bên đại đức nói tội”. Đây là pháp Hối quá thứ ba.

4 - Có trú xứ A lan nhã là nơi có nghi sợ, nếu Tỳ kheo biết trước trú xứ A lan nhã này là nơi có nghi sợ, Tăng cũng chưa tác pháp yết ma cho mà lại ở ngoài Tăng già lam thọ thức ăn, Tỳ kheo này nên đến bên Tỳ kheo khác nói tội rằng: “đại đức, tôi phạm pháp đáng quở trách, là việc không nên làm, nay đến bên đại đức nói tội”. Đây là pháp Hối quá thứ tư.

Các đại đức, tôi đã nói bốn pháp Hối quá, nay xin hỏi các đại đức, trong đây có thanh tịnh không? (3 lần). Các đại đức, trong đây thanh tịnh vì im lặng. Việc này xin nhớ giữ như vậy.

Các đại đức, đây là Chúng học pháp mỗi nửa tháng tụng một lần, rút ra từ trong Giới kinh giải thoát:

- 1 - Không được mặc nội y quá cao, cần nên học.
- 2 - Không được mặc nội y quá thấp, cần nên học.
- 3 - Nên mặc nội y cho tề chỉnh, cần nên học.
- 4 - Không được mặc nội y như vôi voi, cần nên học.
- 5 - Không được mặc nội y như lá cây Đa la, cần nên học.
- 6 - Không được vo tròn nội y, cần nên học.
- 7 - Không được ba y quá cao, cần nên học.
- 8 - Không được mặc ba y quá thấp, cần nên học.
- 9 - Nên mặc ba y cho tề chỉnh, cần nên học.
- 10 - Khi mặc ba y không được ngoái nhìn bên trái, bên phải, trừ muốn sửa cho ngay ngắn, cần nên học.
- 11 - Nên nghiêm chỉnh khi vào nhà bạch y, cần nên học.
- 12 - Nên khéo che thân khi vào nhà bạch y, cần nên học.
- 13 - Nên giữ im lặng khi vào nhà bạch y, cần nên học.
- 14 - Khi vào nhà bạch y ngồi, không được nhìn ngó trái, phải, cần nên học.

- 15 - Không tỏ vẻ cao ngạo khi vào nhà bạch y, cần nên học. 16 - Không được chống nạnh khi vào nhà bạch y, cần nên học.
- 17 - Không được phủ y kín vai khi vào nhà bạch y, cần nên học. 18 - Không được lật ngược y khi vào nhà bạch y, cần nên học. 19 - Không được cười giỡn khi vào nhà bạch y, cần nên học.
- 20 - Không được trùm đầu che mặt khi vào nhà bạch y, cần nên học.
- 21 - Không được ngồi xổm ở trong nhà bạch y, cần nên học. 22 - Không được chấp tay sau lưng khi vào nhà bạch y, cần nên học.
- 23 - Không được đi nhún nhảy khi vào nhà bạch y, cần nên học. 24 - Không được đi đánh xàng xa khi vào nhà bạch y, cần nên học.
- 25 - Không được lúc lắc đầu khi vào nhà bạch y, cần nên học. 26 - Không được uốn éo thân khi vào nhà bạch y, cần nên học. 27 - Không được nắm tay nhau khi vào nhà bạch y, cần nên học. 28 - Không được co chân đi cò cò vào nhà bạch y, cần nên học.
- 29 - Không được thân dựa nhau khi ngồi trong nhà bạch y, cần nên học.
- 30 - Không được tựa vai nhau khi ngồi trong nhà bạch y, cần nên học.
- 31 - Nên đời thỉnh mời mới vào, cần nên học. 32 - Không được nằm xấp, cần nên học.
- 33 - Hãy xem kỹ chỗ ngồi mới được ngồi, cần nên học. 34 - Không được ngồi chồm hổm, cần nên học.
- 35 - Không được ngồi tréo chân lên đùi, cần nên học. 36 - Không được ngồi gát chân lên, cần nên học.
- 37 - Không được ngồi dang chân rộng ra, cần nên học. 38 - Nên chú tâm thọ thực, cần nên học.
- 39 - Khi ăn không được liếc nhìn trong bát của người bên cạnh, cần nên học.
- 40 - Thức ăn ở cách xa không nên duỗi tay ra gấp lấy ăn, cần nên học.

học.

41 - Không được lấy cơm phủ lên canh để mong được thêm, cần nên học.

42 - Không được lấy canh phủ lên cơm, cần nên học.

43 - Tỳ kheo không bệnh, không được vì mình yêu cầu sốt thêm thức ăn, cần nên học.

- 44 - Nâng bát ngay thẳng để thọ cơm canh, cần nên học.
- 45 - Không được nhai cơm, thức ăn ra tiếng, cần nên học.
- 46 - Khi ăn, không được dùng miệng thổi thức ăn phù phù, cần nên học.
- 47 - Khi đang ăn không được khạc nhổ, cần nên học.
- 48 - Khi ăn, không được ngậm cơm phồng ở bên má, cần nên học.
- 49 - Không được cắn một nửa thức ăn, cần nên học.
- 50 - Không được le lưỡi liếm thức ăn dính nơi tay mà ăn, cần nên học.
- 51 - Không được le lưỡi liếm bát mà ăn, cần nên học.
- 52 - Tay dính thức ăn, không được rảy tay làm dính dơ người khác, cần nên học.
- 53 - Khi ăn không được khua bát ra tiếng, cần nên học.
- 54 - Không được lấy cơm đắp thành hình tháp rồi mới ăn, cần nên học.
- 55 - Không được vắt cơm lớn miếng để ăn, cần nên học.
- 56 - Không được miệng đang ngậm cơm mà nói chuyện, cần nên học.
- 57 - Không được há miệng lớn đợi cơm đến, cần nên học.
- 58 - Không được tay dơ cầm đồ đựng thức ăn, nước uống, cần nên học.
- 59 - Không được đổ nước rửa bát dơ trong nhà bạch y, trừ khi đã học.
- hỏi chủ nhà, cần nên học.
- 60 - Không được để bát trên đất, cần nên học.
- 61 - Không được đứng rửa bát, cần nên học.
- 62 - Không được để bát ở chỗ dễ rơi bể, cần nên học.
- 63 - Người ngồi, mình đứng không nên vì thuyết pháp, trừ bệnh, cần nên học.
- 64 - Người nằm, mình đứng không nên vì thuyết pháp, trừ bệnh, cần nên học.
- 65 - Người nằm, mình ngồi không nên vì thuyết pháp, trừ bệnh, cần nên học.
- 66 - Người ngồi trên cao, mình ngồi dưới thấp, không nên vì thuyết pháp, trừ bệnh, cần nên học.
- 67 - Người ở phía trước, mình ở phía sau, không nên vì thuyết pháp, trừ bệnh, cần nên học.
- 68 - Người đi đường giữa, mình đi trên lề đường, không nên vì

thuyết pháp, trừ bệnh, cần nên học.

69 - Không được thuyết pháp cho người đang đi xe, trừ bệnh, cần nên học.

70 - Không được thuyết pháp cho người đang cỡi ngựa, trừ bệnh, cần nên học.

71 - Không được thuyết pháp cho người mang guốc gỗ, trừ bệnh, cần nên học.

72 - Không được thuyết pháp cho người mang giày da, trừ bệnh, cần nên học.

73 - Không được thuyết pháp cho người cầm cây, cầm gậy, trừ bệnh, cần nên học.

74 - Không được thuyết pháp cho người cầm đao, trừ bệnh, cần nên học.

75 - Không được thuyết pháp cho người cầm dù, trừ bệnh, cần nên học.

76 - Không được thuyết pháp cho người đang đội mũ, trừ bệnh, cần nên học.

77 - Không được thuyết pháp cho người đang trùm đầu, trừ bệnh, cần nên học.

78 - Không được đứng đại tiểu tiện, trừ bệnh, cần nên học.

79 - Không được đại tiểu tiện, khạc nhổ trong nước sạch, trừ bệnh, cần nên học.

80 - Không được đại tiểu tiện, khạc nhổ trên rau cỏ tươi xanh, trừ bệnh, cần nên học.

81 - Không được leo lên cây cao quá đầu người, trừ khi gặp nhân duyên lo sợ, cần nên học.

Các đại đức, tôi đã nói Chúng học pháp, nay xin hỏi các đại đức, trong đây có thanh tịnh không? (3 lần). Các đại đức, trong đây thanh tịnh vì im lặng. Việc này xin nhớ giữ như vậy.

Các đại đức, đây là bảy pháp Diệt tránh, mỗi nửa tháng thường tụng, rút ra từ trong Giới kinh giải thoát:

1 - Người đáng cho Hiện tiền tỳ ni thì nên cho Hiện tiền

tỳ ni. 2 - Người đáng cho Ưc niệm tỳ ni thì nên cho Ưc niệm

tỳ ni. 3 - Người đáng cho Bất si tỳ ni thì nên cho Bất si tỳ ni.

4 - Người đáng cho Tự ngôn tỳ ni để trị thì nên cho Tự

ngôn tỳ ni 5 - Người đáng cho Phục bốn ngữ tỳ ni thì nên cho

Phục bốn ngữ

tỳ ni.

6 - Người đáng cho Đa nhân tông tỳ ni thì nên cho Đa nhân tông tỳ ni. 7 - Trong Tăng nếu có xảy ra việc tranh cãi đáng dùng Như thảo phú địa tỳ ni để diệt trừ thì nên dùng Như thảo phú địa tỳ ni để diệt trừ, cần nên học.

Các đại đức, tôi đã nói bảy pháp Diệt tránh, nay xin hỏi các đại đức, trong đây có thanh tịnh không? (3 lần). Các đại đức, trong đây thanh tịnh vì im lặng. Việc này xin nhớ giữ như vậy. Các đại đức, tôi đã nói Tựa của Giới kinh, đã nói 4 pháp Ba la di, 13 pháp Tăng già bà thi sa, 2 pháp Bất định, 30 pháp Ni tát kỳ ba dật đề, 90 pháp Ba dật đề, 4 pháp Ba la đề đề xá ni, đã nói các pháp cần nên học và đã nói 7 pháp Diệt tránh. Tất cả những giới như vậy do Phật nói ra trong Giới kinh giải thoát, mỗi nửa tháng thường tụng và những giới pháp tùy thuận đạo khác nữa. Các đại đức trong đây nên nhất tâm hoan hỷ không tranh cãi, hòa hợp như nước với sữa mới được an lạc hạnh, cần nên học.

*Thế giới phương Đông bắc,
Tối thắng Lương túc tôn,
Khó thấy khó gặp được,
Thuyết Giới kinh giải thoát:
Giàu có chẳng bền lâu,
Người ngu mới vui mừng,
Người trí diệt hết khổ,
Mạng chung thường an lạc.
Bảy đức Phật Thế tôn,
Thuyết Giới kinh giải thoát,
Người có tâm kính trọng,
Chứng được pháp vô thượng,
Nên Phật thuyết Giới kinh.
Sao gọi Bồ tát tịnh?
Vì tùy thuận giới học,
Như trâu mao mấn đuôi,
Thuyết Giới kinh này xong,
Các công đức đã có,
Nguyên ba cõi chúng sanh,
Thấy đều được an ổn,
Nhiều vui thường thanh tịnh,
Khiến chánh pháp trụ lâu.*

*Nay con nói Giới kinh, Ai nên nghe thọ
trì,
Là bốn chúng quyến thuộc, Diệt khổ được an
lạc.
Thế tôn thiên trung thiên, Không có ai
sánh bằng, Chắp tay cung kính lễ, Chúng
tăng bố tát xong.*

